

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1. Địa điểm nào sau đây có thời gian hai lần mặt trời lên thiên đỉnh cách xa nhau nhất?

- A. Cần Thơ. B. Hà Giang. C. Huế. D. Đà Nẵng.

Câu 2. Nguyên nhân chủ yếu gây ra mưa vào mùa hạ ở nước ta là do hoạt động của

- A. Tín phong và gió mùa Đông Bắc. B. Gió Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.
C. Gió Nam và Tín phong bán cầu Bắc. D. Gió Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 3. Biểu hiện nào sau đây không phải là ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

- A. Tạo các sa mạc cát ven biển. B. Góp phần làm điều hoà khí hậu.
C. Giảm khắc nghiệt của thời tiết trong mùa đông. D. Tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.

Câu 4. Cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta là hệ sinh thái rừng

- A. thưa khô rụng lá tới xa van trên đất badan. B. ngập mặn ven biển.
C. nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit. D. thường xanh phát triển trên đá vôi.

Câu 5. Căn cứ Atlat trang 4-5, 23 hãy cho biết cảng nước sâu Dung Quất thuộc tỉnh nào?

- A. Quảng Trị. B. Quảng Ngãi. C. Quảng Nam D. Quảng Bình.

Câu 6. Thời tiết của Nam Bộ vào thời kì mùa đông có đặc điểm nắng, thời tiết ổn định, tạnh ráo là do hoạt động của

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió mùa Tây Nam.
C. Tín phong bán cầu Nam. D. Gió mùa Đông Bắc.

Câu 7. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Đông Bắc. D. Tây Bắc.

Câu 8. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9 và kiến thức đã học, cho biết ở đồng bằng Nam Bộ và vùng thấp Tây Nguyên, thời kì khô hạn kéo dài bao nhiêu tháng trong năm?

- A. 4-5. B. 8-9 C. 6-7. D. 1-3

Câu 9. Căn cứ trang 9 Atlat, vùng khí hậu nào sau đây **không** thuộc miền khí hậu phía Bắc?

- A. vùng khí hậu Tây Bắc Bộ. B. vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.
C. vùng khí hậu Nam Trung Bộ. D. vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.

Câu 10. Ranh giới phân chia miền khí hậu phía Bắc và miền khí hậu phía Nam là

- A. Hoàng Sơn. B. Sông Ba. C. Bạch Mã. D. Sông Cả.

Câu 11. Khu vực nào sau đây vào nửa sau mùa đông hầu như không có mưa phùn?

- A. Vùng ven biển. B. Đồng bằng Bắc Bộ.
C. Đồng bằng Bắc Trung Bộ. D. Vùng núi Tây Bắc.

Câu 12. Vào đầu hạ, sườn tây Trường Sơn đón gió ẩm gây mưa. Khi lên đến sống núi Trường Sơn (cao 1600m) nhiệt độ giảm còn 22°C không khí trở nên khô ráo và tràn xuống đồng bằng ven biển Trung Bộ gây khô nóng, xuống ngang mặt biển thì nhiệt độ lên tới °C.

- A. khoảng 25,0°C đến 28,0°C B. 42,0°C. C. 38,0°C. D. 31,6°C.

Câu 13. Báo Nhân dân điện tử ra ngày 25/01/2020 viết: “Về Ngã ba Đông Dương thăm làng đồng bào dân tộc Brâu. Nơi “một tiếng gà gáy cả ba nước cùng nghe thấy”. Cột mốc Ngã ba Đông Dương được xây dựng trên quả đồi cao 1.086m hình trụ tam giác, là khối đá granit cao 2m ốp đá hoa cương, với ba mặt hướng về ba nước ...” Cho biết địa điểm trên thuộc tỉnh nào ở nước ta?

- A. Kon Tum. B. Hà Giang. C. Điện Biên. D. Quảng Ninh.

Câu 14. Vùng núi Đông Bắc nằm ở phía đông thung lũng

- A. sông Thái Bình. B. sông Đà. C. sông Hồng. D. sông Lô.

Câu 15. Nơi có cảnh quan thiên nhiên cận nhiệt gió mùa là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. vùng núi thấp nam Tây Bắc.
C. vùng núi Đông Bắc. D. vùng núi cao Tây Bắc.

Câu 16. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng tần suất bão cao nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc Bộ. C. Nam Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 17. Loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta là đất

- A. đá ong. B. feralit. C. phù sa cổ. D. cát.

Câu 18. Khí hậu mát mẻ, không có tháng nào $>25^{\circ}\text{C}$, mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng là đặc điểm của

- A. đai nhiệt đới ẩm gió mùa. B. đai ôn đới gió mùa trên núi.
C. đai hàn đới gió mùa trên núi cao. D. đai cận nhiệt gió mùa trên núi.

Câu 19. Căn cứ Atlas trang 4-5, đồng bằng mở rộng ở cửa sông Thu Bồn là

- A. Bình Định. B. Quảng Nam. C. Quảng Ngãi. D. Phú Yên.

Câu 20. Ở nước ta Tín phong thổi xen kẽ với gió mùa và chỉ mạnh lên rõ rệt vào các thời kì

- A. mùa xuân qua mùa hạ sang mùa thu. B. mùa thu qua mùa đông sang mùa hạ.
C. suốt hạ - thu - đông. D. chuyển tiếp giữa hai mùa gió.

Câu 21. Căn cứ Atlas trang 4-5, 6-7 Vịnh Cam Ranh thuộc tỉnh (thành phố)

- A. Ninh Thuận. B. Khánh Hoà. C. Bình Định. D. Phú Yên.

Câu 22. Đồng bằng sông Hồng được bồi tụ phù sa của hệ thống

- A. sông Hồng và sông Đà. B. sông Hồng và sông Thái Bình.
C. sông Thái Bình và sông Lục Nam. D. sông Lô và sông Đà.

Câu 23. Cao nguyên badan thuộc vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. Mộc Châu. B. Pleiku. C. Sơn La. D. Sín Chải.

Câu 24. Khu vực có khí hậu cận xích đạo gió mùa, nền nhiệt cao, phân chia 2 mùa mưa, khô rõ rệt là A. Bắc Trung Bộ. B. Tây Bắc Bộ. C. Đông bắc Bộ. D. Nam Bộ.

II. Phân tự luận (4 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

a) Cho bảng: Lượng mưa trung bình năm tại Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị: mm

Địa điểm	Hà Nội	Huế	Tp. Hồ Chí Minh
Lượng mưa (mm)	1676	2868	1931

Vẽ biểu đồ cột biểu hiện lượng mưa trung bình năm tại Hà Nội, Huế, Tp. Hồ Chí Minh.

b) Theo đánh giá của Viện nghiên cứu nguồn lợi thủy sản Việt Nam, tuy nước ta có hệ sinh thái biển phong phú, đa dạng, là nơi sinh sống và phát triển của nhiều loài thủy sản đặc hữu, quý, hiếm. Nhưng hiện nay nhiều loài thủy sản quý, hiếm đang có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng cao. Theo em, nguy cơ tuyệt chủng nhiều loài thủy sản là những nguyên nhân cơ bản nào? Từ nguyên nhân đã nêu, em thử đề ra các giải pháp bảo vệ nguồn thủy sản?

Câu 2 (1 điểm) Nêu đặc điểm sông ngòi của nước ta?

Lưu ý: Học sinh được quyền sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.